

Hệ thống bài giảng

- 3. Dân số
- 4. Di cư quốc tế
- 5. Giáo dục
- 6. Y tế

3. Dân số

Giai thoại:

Nghèo vẫn hoàn nghèo vì dân số tăng nhanh

Các quan điểm

- Lý thuyết chuyển dịch (transition theory): phát triển và công nghiệp hóa làm giảm tốc độ tăng dân số.
- Lý thuyết chính thống (orthodox theory): tăng dân số cản trở quá trình phát triển.
- Lý thuyết đổi mới (revisionism theory): tăng dân số không cản trở mà có thể có lợi cho phát triển kinh tế.

6 nhóm vấn đề nhân khẩu học

1. Phụ nữ, gia đình, và các quyết định sinh sản
2. Thanh niên và lực lượng lao động trẻ: cơ hội và sức mạnh của một thế giới mới
3. Người cao tuổi và những bảo đảm cho người cao tuổi
4. Di cư
5. Đô thị hóa và những thành phố ngày càng lớn
6. Biến đổi khí hậu trong một thế giới ngày càng đông

Dân số và phát triển

- Chuyển đổi cơ cấu dân số và quá trình phát triển kinh tế có mối quan hệ hai chiều.
- Cùng với tăng/giảm dân số tự nhiên là sự gia tăng các dòng di cư.
- Đi kèm di cư là sự dịch chuyển ý tưởng và nhân tài, nguồn gốc của phát minh và tiến bộ công nghệ.

Chuyển dịch nhân khẩu học (dân số) và cung lao động

- Lý thuyết về mô hình lao động dư thừa của Lewis
 - Khi có dư lao động, người lao động có thể được dịch chuyển từ nông nghiệp sang công nghiệp mà không áp lực làm tăng tiền lương
 - Tại “điểm ngoặt” lao động dư thừa có thể được hấp thụ hết và tiền lương bắt đầu tăng lên vì lao động đã trở thành một yếu tố sản xuất khan hiếm
 - Cho thấy người lao động ban đầu có thể không hưởng lợi từ tăng trưởng công nghiệp, nhưng sẽ đạt được lợi ích trong giai đoạn sau của sự tăng trưởng này

4. Di cư quốc tế

Giai thoại:

Di cư dẫn đến sự chảy máu chất xám nên cần phải hạn chế

Lant Pritchett:

“Năm lực đẩy không thể tránh khỏi”

1. *Chênh lệch tiền lương giữa các nước giàu và nghèo*
 - Động lực di cư và thuê lao động
2. *Các xu hướng nhân khẩu học*
 - Nước giàu dân số già và nước nghèo dân số trẻ
3. *Toàn cầu hóa*
 - Chi phí di cư ngày càng rẻ
4. *Sự gia tăng nhu cầu cho các dịch vụ phi ngoại thương*
 - Không thể nhập hay thuê ngoài
5. *Phát triển kinh tế tạo ra sự thay đổi về nhu cầu nhân lực ở các nước giàu*
 - Cần lao động nhiều và chất lượng cao, nếu không di cư, lương tăng và cản trở tăng trưởng

Di cư và phát triển

- Saxenian (2005): Di cư dẫn tới hiện tượng “*lưu chuyển chất xám*” hơn là “*chảy máu chất xám*”
- Hội nhập thị trường lao động quốc tế đặc biệt với lao động tay nghề cao sẽ mang lại cả lợi ích lẫn chi phí.
- Tác động tích cực hay không phụ thuộc hệ thống khuyến khích cho người di cư, trong đó chính sách của nhà nước đóng vai trò quan trọng.
 - Việc kêu gọi lòng yêu nước đơn thuần không có ý nghĩa thực sự

Tái phân bổ lao động: Mô hình di cư Harris-Todaro

- Những cố gắng lý giải sự di dân từ nông thôn – thành thị ở các nước đang phát triển
- Giả định chính: Dân di cư tiềm năng là những người ra quyết định hợp lý và phản ứng theo những động cơ kinh tế
- Họ quyết định di cư do khác biệt về tiền lương giữa nông thôn và thành thị, cũng như khả năng tìm được việc làm ở đô thị

Tái phân bổ lao động: Mô hình di cư Harris-Todaro

- Phương trình cơ bản: $M_t = f(W_u - W_r)$
 - Trong đó M_t = dân di cư trong thời điểm t
 - W_u = lương thành thị; W_r = lương nông thôn
- Nhưng không phải ai cũng tìm được việc làm ở đô thị, do đó:

$$M_t = h * ((1 - u_u) * W_u) - W_r$$
 - u_u = tỉ lệ thất nghiệp đô thị
 - h = độ nhạy của nhóm di dân tiềm năng (người già, thanh niên...)
 - $((1 - u_u) * W_u)$ = mức lương thành thị kỳ vọng

Tái phân bổ lao động: Mô hình di cư Harris-Todaro

$$M_t = h * ((1 - u_u) * W_u) - W_r$$

- Do đó sự di cư phụ thuộc vào 3 yếu tố chính:
 - Sự phản ứng của người di cư tiềm năng
 - Thất nghiệp đô thị
 - Chênh lệch tiền lương đô thị/nông thôn
- Bình luận về mô hình:
 - Quá đơn giản?
 - Khi nào di cư chấm dứt? Di cư ngược (về nông thôn)?
 - Các yếu tố kéo/đẩy quan trọng khác
 - Năng suất ngày càng cao đẩy lao động ra khỏi nông nghiệp
 - Đoàn tụ, môi trường giáo dục y tế... kéo dân về các đô thị

5. Giáo dục

Giai thoại:

Nhiều thì tốt hơn.

Trường học ở các nước đang phát triển không phát huy hiệu quả vì không đủ chỉ tiêu cho giáo dục

Giáo dục và phát triển

- Giáo dục đóng vai trò tích cực cho tăng trưởng và phát triển thông qua cải thiện *vốn con người*, mặc dù khó đo lường sự đóng góp này một cách chính xác
- Giáo dục góp phần cho tăng trưởng và phát triển nhanh, và tăng trưởng nhanh giúp người dân đạt được trình độ giáo dục cao hơn
- *Số lượng* và *chất lượng* của giáo dục đều quan trọng
- Ngoài vai trò đóng góp cho tăng trưởng kinh tế, cải thiện về giáo dục còn có *ngoại tác* quan trọng góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân

Giáo dục

- So sánh giữa suất sinh lợi tư nhân so suất sinh lợi xã hội của giáo dục?
- Những biện pháp hay bài học nào giúp tăng số lượng người đi học?
- Chất lượng giáo dục thể hiện thông qua các tiêu chí nào?
- Làm thế nào để tăng chất lượng giáo dục?

6. Y tế

Giai thoại:

Các nước nghèo không thể đủ nguồn lực để phổ cập sự tiếp cận các dịch vụ y tế

Sức khỏe là gì?

- UN (WHO) định nghĩa: *“trạng thái hoàn toàn khỏe mạnh về mặt thể chất, tinh thần và xã hội”*
- Quan niệm phổ biến: Sức Khỏe = “không bị bệnh”!?
- Quan niệm về sự “khỏe mạnh” và “không khỏe mạnh” là khác nhau giữa người dân
 - Khảo sát cho thấy người nghèo thường đánh giá thấp mức độ bệnh tật trong gia đình
- Thực tế, được đo lường bởi tuổi thọ trung bình, tỉ lệ chết
 - Nên tính cả tỉ lệ bệnh tật, nhưng khó định nghĩa và không có số liệu thống kê

Mối quan hệ giữa cải thiện sức khỏe và phát triển kinh tế là gì?

- Đầu tư cho sức khỏe (giống như giáo dục) giúp cải thiện vốn con người - đầu vào quan trọng của tăng trưởng.
- Sức khỏe tốt hơn góp phần tạo tăng trưởng thông qua:
 - Cải thiện năng suất lao động bằng cách tăng thể lực, sức chịu đựng và sự tập trung của người lao động
 - Giảm tổn thất do người lao động bị bệnh
 - Cho phép sử dụng những nguồn lực tự nhiên vốn không thể sử dụng do bệnh tật, như đất đai
 - Cải thiện vốn và năng suất con người trong tương lai bằng cách tăng tỉ lệ ghi danh đi học ở trẻ em và giúp các em học tốt hơn

Sức khỏe là một yếu tố đầu vào của phát triển kinh tế

- Nhiều trường hợp “cắt cánh” thành công trong lịch sử kinh tế đã được hỗ trợ bởi những đột phá trong các lĩnh vực sức khỏe cộng đồng, kiểm soát bệnh tật, và cải thiện dinh dưỡng.
- Các nước chịu gánh nặng bệnh tật thường gặp phải những rào cản nghiêm trọng đối với sự tiến bộ kinh tế
 - Bệnh tật làm giảm thu nhập các hộ gia đình
 - Bệnh tật làm giảm tổng thu nhập của một nước
 - Bệnh tật gắn liền với tăng trưởng kinh tế yếu kém

Tuy nhiên

- Vai trò của sức khỏe trong tăng trưởng kinh tế thường bị đánh giá thấp
- Những tổn thất kinh tế do sức khỏe yếu kém cũng bị đánh giá thấp
- Chi tiêu cho sức khỏe ở các nước có thu nhập thấp không đủ để giải quyết những thách thức y tế

Phát triển kinh tế cải thiện sức khỏe của người dân như thế nào?

- Sự phát triển thường đưa đến những cải thiện về sức khỏe:
 - Tuổi thọ bình quân
 - Tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh
- NHƯNG
 - Có thể đạt được những cải thiện về sức khỏe mà không cần đến tăng trưởng và thông qua những chương trình sức khỏe phù hợp, đặc biệt về chăm sóc trẻ em và bà mẹ, các loại bệnh lây nhiễm có thể ngăn ngừa được
 - Công bằng là một vấn đề lớn, và những bất công bằng trong y tế hầu như luôn nghiêng về hướng bất lợi cho người nghèo
 - Bất công bằng trong y tế là phổ biến trên thế giới

Bằng chứng cho thấy

- Bất bình đẳng tiếp diễn trong lĩnh vực y tế cơ bản.
- Chính phủ có thể chi tiêu nhiều hơn cho y tế, gồm:
 - Tiêm chủng
 - Kiểm soát bệnh truyền nhiễm
 - Nâng cao mức tiếp cận dịch vụ
 - Giáo dục công cộng về những căn bệnh “tốn kém” (bệnh tim, ung thư, béo phì)
 - Phòng chống, điều trị và tác động di dân liên quan đến HIV/AIDS
- Những cải thiện chủ yếu có thể từ:
 - Giảm nghèo đói và bất bình đẳng thu nhập
 - Đầu tư vào các dịch vụ cơ bản và những can thiệp y tế có chọn lọc

Sức khỏe và phát triển – Thông điệp

- Sức khỏe là một hoạt động phát triển quan trọng, vượt xa hơn cả vai trò làm tăng năng suất và tăng trưởng
 - Sức khỏe tốt hơn tự thân nó là một mục tiêu phát triển
- Sức khỏe nâng cao tiềm năng của con người dưới mọi hình thức
 - Giúp giảm nghèo
 - Giúp mở rộng sự phát triển của xã hội
- Để có kết quả cải thiện sức khỏe, một quốc gia cần tập trung vào giảm nghèo và sử dụng nguồn của cải mới tạo ra của mình theo hướng cải thiện sức khỏe

Các vấn đề quan trọng khác

- *Huy động nguồn lực cho y tế*
 - Tất cả các quốc gia đều có một phạm vi chính sách để huy động thêm nguồn lực cho y tế.
 - Ở cấp độ vĩ mô, có ba việc nhà nước có thể làm theo bài giảng, đó là gì?
- *Giảm bớt rủi ro tài chính và dỡ bỏ bớt những hạn chế trong việc tiếp cận dịch vụ y tế*
 - Kể cả khi huy động được thêm nguồn lực, các quốc gia vẫn **khó** có thể tiến gần đến một hệ thống y tế phổ cập nếu một số người dân vẫn bị hạn chế với việc tiếp cận, hoặc không thể trả tiền vào lúc họ cần dịch vụ nhất. Những kiến nghị của bạn là gì?